

Số: 126/2024/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 04 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Ngọc B**, sinh năm 1993,

Địa chỉ: Ấp B1, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hoài L**, sinh năm 1995,

Địa chỉ: ấp A, xã K, huyện C1, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc B và anh Nguyễn Hoài L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc B và anh Nguyễn Hoài L thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị Trần Thị Ngọc B và anh Nguyễn Hoài L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Hai bên khai không có nên không xét đến.

2.3. *Về tài sản chung*: Hai bên khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2.4. *Về nợ chung*: Hai bên khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2.5. *Về án phí*: Chị Trần Thị Ngọc B tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001833 ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Trần Thị Ngọc B được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo số biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã K, huyện C1, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Triều